|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ Y TẾ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-BYT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng**

**Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khoẻ bà mẹ - trẻ em, sức khoẻ sinh sản**

**(Thí điểm tại 07 tỉnh: Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai, Sơn La, Gia Lai,**

**Kon Tum, Đắk Nông)**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;*

*Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;*

*Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12/6/2018;*

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;*

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22/6/2023;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định chế độ báo cáo thống kê ngành y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;*

*Căn cứ Quyết định số 1622/QĐ-BYT ngày 23/6/2022 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Dự án “Vì sự sống còn, phát triển trẻ em và môi trường” do UNICEF viện trợ không hoàn lại giai đoạn 2022 - 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 4655/QĐ-BYT ngày 26/12/2023 của Bộ Y tế về việc quy định Danh mục thông tin cơ bản của Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản thí điểm tại các tỉnh Dự án “Vì sự sống còn, phát triển trẻ em và môi trường” do Chính phủ Nhật Bản hỗ trợ thông qua Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc;*

*Căn cứ Quyết định số 1197/QĐ-BYT ngày 09/05/2024 của Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật (máy chủ, đường truyền) để đặt phần mềm Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em; Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo; Giám đốc Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản (thí điểm tại 07 tỉnh: Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai, Sơn La, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Nông).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Ông/Bà: Vụ trưởng Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em; Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính; Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo; Giám đốc Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai, Sơn La, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Nông; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như điều 3;  - Bộ trưởng Đào Hồng Lan (để báo cáo);  - Các Thứ trưởng Bộ Y tế (để biết);  - Lưu: VT, BMTE, KHTC, K2ĐT, TTYQG. | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Trần Văn Thuấn** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ Y TẾ** | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**QUY CHẾ**

**Quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin**

**lĩnh vực sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản****(thí điểm tại 07 tỉnh: Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai, Sơn La, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Nông)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản; trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các đơn vị tham gia quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản:

1. Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em;

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính;

3. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh;

4. Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo;

5. Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia;

6. Sở Y tế và cơ sở y tế của các tỉnh tham gia thí điểm hệ thống: Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai, Sơn La, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Nông (sau đây gọi tắt là các đơn vị);

7. Tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan tham gia quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong phạm vi Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hệ thống thông tin lĩnh vực vực sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản* (sau đây gọi tắt là Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS) được xây dựng nhằm quản lý thông tin theo từng đối tượng cụ thể, hỗ trợ phân tích, tổng hợp báo cáo thống kê lĩnh vực SKBMTE/SKSS kịp thời, chính xác phục vụ chỉ đạo, điều hành và hoạch định chính sách.

- Hệ thống được kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống khác bao gồm: Phần mềm Y tế cơ sở; Phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS); Kho dữ liệu Hồ sơ sức khoẻ điện tử Bộ Y tế; Phần mềm Thống kê y tế; Sổ theo dõi sức khỏe Bà mẹ và Trẻ em phiên bản điện tử. Cung cấp các giao diện điều khiển trực quan hóa dữ liệu lĩnh vực SKBMTE/SKSS để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS bao gồm các phân hệ sau:

a) Phân hệ Quản lý tài khoản.

b) Phân hệ Quản trị hệ thống.

c) Phân hệ Quản lý danh mục.

d) Phân hệ Quản lý thông tin khám bệnh, chữa bệnh lĩnh vực SKBMTE/SKSS.

đ) Phân hệ Quản lý Báo cáo thống kê lĩnh vực SKBMTE/SKSS.

e) Phân hệ Tích hợp dữ liệu.

f) Phân hệ Quản lý Báo cáo mạng lưới.

g) Phân hệ Công cụ khai thác, phân tích dữ liệu.

h) Phân hệ Dashboard.

i) Phân hệ Trang đăng nhập và sử dụng chung tài khoản phần mềm Thống kê y tế.

2. *Tài khoản:* bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu được cấp cho đơn vị để đăng nhập và khai thác, sử dụng hệ thống.

3. *API* là viết tắt của *“Application Programming Interface”* đây là một tập hợp các quy tắc và định dạng cho phép các phần mềm khác nhau giao tiếp và tương tác với nhau. API đóng vai trò như một cầu nối, giúp các chương trình có thể sử dụng các chức năng hoặc dữ liệu của nhau mà không cần phải hiểu cách thức hoạt động nội bộ của chúng.

4. *Tiếp nhận dữ liệu* là quá trình thu thập, nhận hoặc lấy dữ liệu từ một hoặc nhiều nguồn khác nhau vào một hệ thống hoặc cơ sở dữ liệu. Quá trình này có thể bao gồm việc nhận dữ liệu từ các thiết bị đo lường, phần mềm, cơ sở dữ liệu khác, hoặc từ người dùng, nhằm mục đích lưu trữ, xử lý, phân tích hoặc sử dụng cho các mục đích cụ thể.

5. *Đồng bộ dữ liệu* là quá trình đảm bảo rằng dữ liệu trên các hệ thống, thiết bị hoặc nguồn khác nhau được cập nhật liên tục và nhất quán với nhau. Khi dữ liệu được đồng bộ, mọi thay đổi hoặc cập nhật trên một hệ thống sẽ được tự động áp dụng trên các hệ thống khác liên quan, giúp tránh tình trạng mâu thuẫn hoặc sai lệch dữ liệu.

**Điều 4. Nguyên tắc chung quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống**

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ thông tin cá nhân, giao dịch điện tử, công nghệ thông tin và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Tài khoản của cá nhân được phân quyền theo vai trò tùy thuộc vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn khi tham gia hệ thống. Các cá nhân phải tự bảo vệ thông tin tài khoản của mình, chỉ quản lý và khai thác các nội dung thông tin trong phạm vi được phân quyền. Khi kết thúc phiên làm việc, cá nhân phải đăng xuất khỏi hệ thống để đảm bảo an toàn dữ liệu.

3. Quản lý, sử dụng hệ thống theo đúng mục đích, thẩm quyền; đảm bảo thực hiện đúng quy trình và tiến độ để không làm gián đoạn quá trình xử lý và luân chuyển thông tin của hệ thống.

4. Đảm bảo tính chính xác, trung thực, đầy đủ các thông tin.

5. Thông tin, dữ liệu dạng ký tự dùng trong hệ thống sử dụng bộ mã theo TCVN 6909-2001 (Unicode).

**Điều 5: Quy định về cấp, phân quyền và quản lý tài khoản của hệ thống**

1. Quy định về cấp và hỗ trợ xử lý tài khoản

a) Các đơn vị thuộc Bộ Y tế có liên quan; Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia; Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, các cơ sở y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện, tuyến xã (thuộc 7 tỉnh: Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai, Sơn La, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Nông) mỗi đơn vị được cấp 01 tài khoản sử dụng.

b) Đơn vị cần cấp mới, thay đổi quyền hạn, hỗ trợ xử lý tài khoản thì gửi văn bản cho Sở Y tế; Sở Y tế tổng hợp, gửi văn bản cho Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em và đồng gửi Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia để được hỗ trợ xử lý.

2. Quản lý tài khoản hệ thống

a) Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em là cơ quan tham mưu, giúp Bộ Y tế về công tác quản lý hệ thống; được phép sử dụng tài khoản quản trị hệ thống để khởi tạo, phân quyền, cấp tài khoản người dùng cho các cơ quan, đơn vị được phân cấp về công tác quản lý liên quan đến hệ thống. Việc khởi tạo, phân quyền, cấp, hỗ trợ xử lý tài khoản người dùng do Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia hỗ trợ thực hiện.

b) Thủ trưởng đơn vị được cấp tài khoản hệ thống chịu trách nhiệm tiếp nhận, phân cấp, quản lý tài khoản và bàn giao tài khoản bằng văn bản cho cá nhân có trách nhiệm của đơn vị quản lý, sử dụng.

c) Cá nhân được thủ trưởng đơn vị giao nhiệm vụ bằng văn bản về quản lý, khai thác sử dụng hệ thống có trách nhiệm bảo quản, bảo đảm an toàn về tài khoản của đơn vị. Các cá nhân sau khi tiếp nhận tài khoản có trách nhiệm đổi mật khẩu ban đầu ngay sau khi được cung cấp và quản lý mật khẩu mới.

3. Phân quyền cập nhật, quản lý và sử dụng tài khoản của hệ thống

Hệ thống được quản lý thống nhất từ trung ương đến địa phương, tài khoản được phân cấp, phân quyền phù hợp với chức năng, thẩm quyền của cơ quan, đơn vị. Cơ quan, đơn vị, cá nhân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân cấp có trách nhiệm thực hiện nghiêm các nguyên tắc và yêu cầu quản lý tài khoản theo phân quyền của hệ thống.

3.1. Tài khoản tuyến Trung ương

a) Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em: Đơn vị quản lý hệ thống, hỗ trợ các đơn vị về công tác chuyên môn trong quá trình cập nhật, khai thác, sử dụng hệ thống.

- Vai trò: Tiếp nhận, phê duyệt, quản lý và theo dõi toàn bộ số liệu báo cáo của các tỉnh; Gửi báo cáo toàn quốc tới Vụ Kế hoạch - Tài chính.

- Quyền thao tác: Tìm kiếm, xuất các số liệu, thống kê, báo cáo liên quan đến lĩnh vực SKBMTE/SKSS của các tỉnh.

b) Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia: Đơn vị quản trị, vận hành, bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống.

- Vai trò: Quản trị cơ sở dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin tài khoản. Hỗ trợ Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em thực hiện khởi tạo, phân quyền, thay đổi quyền hạn, cấp tài khoản và kịp thời hỗ trợ người sử dụng khi có yêu cầu.

- Cấu hình tài khoản kết nối, liên thông, chia sẻ, khai thác dữ liệu giữa Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS với các hệ thống/phần mềm: Phần mềm Y tế cơ sở; Phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS); Kho dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử Bộ Y tế; Phần mềm Thống kê y tế; Sổ theo dõi sức khoẻ Bà mẹ và Trẻ em phiên bản điện tử.

- Giám sát, theo dõi tiến trình tiếp nhận dữ liệu từ các hệ thống/phần mềm: Phần mềm Y tế cơ sở; Phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS); Dữ liệu tử vong mẹ, tử vong trẻ của phần mềm Thống kê y tế về Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS.

- Giám sát, theo dõi tiến trình đồng bộ dữ liệu từ Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS sang các hệ thống/phần mềm: Kho dữ liệu Hồ sơ sức khoẻ điện tử Bộ Y tế; Phần mềm Thống kê y tế; Sổ theo dõi sức khỏe Bà mẹ và Trẻ em phiên bản điện tử.

3.2. Tài khoản tuyến tỉnh

a) Sở Y tế

- Vai trò: Tiếp nhận, phê duyệt, quản lý và theo dõi toàn bộ số liệu báo cáo của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh. Gửi báo cáo toàn tỉnh tới Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em..

- Quyền thao tác: Tìm kiếm, xuất các số liệu, thống kê, báo cáo liên quan đến lĩnh vực SKBMTE/SKSS toàn tỉnh, gửi báo cáo lên tuyến trên.

b) Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC)

- Vai trò: Tiếp nhận, kiểm tra, phê duyệt, quản lý và theo dõi toàn bộ số liệu báo cáo của các huyện, cơ sở y tế tuyến tỉnh. Gửi báo cáo toàn tỉnh tới Sở Y tế.

- Giám sát, theo dõi tiến trình đồng bộ dữ liệu từ Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS sang các hệ thống/phần mềm: Kho dữ liệu Hồ sơ sức khoẻ điện tử Bộ Y tế; Phần mềm Thống kê y tế; Sổ theo dõi sức khỏe Bà mẹ và Trẻ em phiên bản điện tử.

- Quyền thao tác: Nhập dữ liệu, tìm kiếm, xuất các số liệu, phê duyệt, thống kê, báo cáo liên quan đến lĩnh vực SKBMTE/SKSS của các huyện, các cơ sở y tế tuyến tỉnh, gửi báo cáo lên tuyến trên.

c) Các cơ sở y tế tuyến tỉnh

- Vai trò: Cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS của đơn vị, gửi báo cáo tới CDC.

- Giám sát, theo dõi tiến trình tiếp nhận dữ liệu từ các hệ thống/phần mềm: Phần mềm Y tế cơ sở; Phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS) về Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS.

- Giám sát, theo dõi tiến trình đồng bộ dữ liệu từ Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS sang các hệ thống/phần mềm: Kho dữ liệu Hồ sơ sức khoẻ điện tử Bộ Y tế; Phần mềm Thống kê y tế; Sổ theo dõi sức khỏe Bà mẹ và Trẻ em phiên bản điện tử.

- Quyền thao tác: Nhập dữ liệu, tìm kiếm, xuất các số liệu, thống kê, báo cáo liên quan đến lĩnh vực SKBMTE/SKSS của đơn vị, gửi báo cáo lên tuyến trên.

3.3. Tài khoản tuyến huyện

a) Trung tâm y tế (TTYT)

- Vai trò: Cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS của TTYT, các đơn vị do TTYT quản lý. Kiểm tra, phê duyệt, quản lý và theo dõi toàn bộ số liệu báo cáo của các cơ sở y tế tuyến xã, tuyến huyện trên địa bàn. Gửi báo cáo toàn huyện tới CDC.

- Giám sát, theo dõi tiến trình tiếp nhận dữ liệu từ các hệ thống/phần mềm: Phần mềm Y tế cơ sở; Phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS); Dữ liệu tử vong mẹ, tử vong trẻ của phần mềm Thống kê y tế về Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS.

- Giám sát, theo dõi tiến trình đồng bộ dữ liệu từ Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS sang các hệ thống/phần mềm: Kho dữ liệu Hồ sơ sức khoẻ điện tử Bộ Y tế; Phần mềm Thống kê y tế; Sổ theo dõi sức khỏe Bà mẹ và Trẻ em phiên bản điện tử.

- Quyền thao tác: Nhập dữ liệu, tìm kiếm, xuất các số liệu, phê duyệt, thống kê, báo cáo liên quan đến lĩnh vực SKBMTE/SKSS của các cơ sở y tế tuyến xã, tuyến huyện trên địa bàn, gửi báo cáo lên tuyến trên.

b) Các cơ sở y tế tuyến huyện

- Vai trò: Cập nhật, khai thác, sử dụng thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS của đơn vị, gửi báo cáo của đơn vị tới TTYT.

- Giám sát, theo dõi tiến trình tiếp nhận dữ liệu từ các hệ thống/phần mềm: Phần mềm Y tế cơ sở; Phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS) về Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS.

- Giám sát, theo dõi tiến trình đồng bộ dữ liệu từ Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS sang các hệ thống/phần mềm: Kho dữ liệu Hồ sơ sức khoẻ điện tử Bộ Y tế; Phần mềm Thống kê y tế; Sổ theo dõi sức khỏe Bà mẹ và Trẻ em phiên bản điện tử.

- Quyền thao tác: Nhập dữ liệu, tìm kiếm, xuất các số liệu, thống kê, báo cáo liên quan đến lĩnh vực SKBMTE/SKSS của đơn vị, gửi báo cáo lên tuyến trên.

3.4. Tài khoản tuyến xã

- Vai trò: Cập nhật, khai thác, sử dụng thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS của đơn vị, gửi báo cáo của đơn vị tới TTYT.

- Giám sát, theo dõi tiến trình tiếp nhận dữ liệu từ các hệ thống/phần mềm: Phần mềm Y tế cơ sở; Phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS); Dữ liệu tử vong mẹ, tử vong trẻ của phần mềm Thống kê y tế về Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS.

- Giám sát, theo dõi tiến trình đồng bộ dữ liệu từ Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS sang các hệ thống/phần mềm: Kho dữ liệu Hồ sơ sức khoẻ điện tử Bộ Y tế; Phần mềm Thống kê y tế; Sổ theo dõi sức khỏe Bà mẹ và Trẻ em phiên bản điện tử.

- Quyền thao tác: Nhập dữ liệu, tìm kiếm, xuất các số liệu, thống kê, báo cáo liên quan đến lĩnh vực SKBMTE/SKSS của đơn vị, gửi báo cáo lên tuyến trên.

**Chương II**

**CẬP NHẬT, TỔNG HỢP DỮ LIỆU BÁO CÁO THỐNG KÊ**

**TRÊN HỆ THỐNG**

**Điều 6. Địa chỉ truy cập hệ thống**

Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS là một ứng dụng chạy trên trình duyệt web. Hệ thống được truy cập tại địa chỉ: <https://skss.tkyt.vn>.

**Điều 7: Cập nhật, tổng hợp dữ liệu báo cáo thống kê trên hệ thống**

1. Các phương thức cập nhật dữ liệu trên hệ thống

a) Tiếp nhận dữ liệu từ phần mềm Y tế cơ sở, phần mềm Quản lý bệnh viện HIS: Sau khi thông tin khám bệnh, chữa bệnh lĩnh vực SKBMTE/SKSS được nhập vào các phần mềm Y tế cơ sở, phần mềm Quản lý bệnh viện HIS mà cơ sở y tế đang sử dụng, các dữ liệu sẽ tự đồng bộ sang Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS, bao gồm dữ liệu về: Khám thai, sinh đẻ, trẻ sơ sinh, thực hiện biện pháp tránh thai, phá thai, khám chữa phụ khoa và sàng lọc ung thư cổ tử cung, khám sức khỏe trẻ em định kỳ đến 6 tuổi; Dữ liệu tử vong mẹ và tử vong trẻ của phần mềm Thống kế y tế sẽ được đồng bộ sang Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS.

b) Cập nhật dữ liệu từ file excel: Hỗ trợ các cơ sở y tế thực hiện thêm mới, cập nhật thông tin khám bệnh, chữa bệnh lĩnh vực SKBMTE/SKSS vào Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS thông qua file excel.

c) Nhập dữ liệu trực tiếp vào Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS:

Cơ sở y tế tuyến xã, tuyến huyện, tuyến tỉnh thực hiện cập nhật thông tin khám bệnh, chữa bệnh lĩnh vực SKBMTE/SKSS vào các sổ: Sổ khám phụ khoa; Sổ khám trẻ em định kỳ dưới 6 tuổi; Sổ khám thai; Sổ đẻ; Sổ thực hiện các biện pháp tránh thai; Sổ phá thai; Sổ theo dõi tử vong.

2. Tổng hợp dữ liệu báo cáo thống kê

a) Danh mục biểu mẫu báo cáo lĩnh vực SKBMTE/SKSS theo Thông tư 37/2019/TT-BYT

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Biểu mẫu báo cáo** | **Đơn vị báo cáo** |
| 1 | Biểu 3/BCX: Hoạt động chăm sóc bà mẹ và trẻ em | Trạm Y tế xã |
| 2 | Biểu 4/BCH, Biểu 4/BCT: Hoạt động chăm sóc bà mẹ | Cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh |
| 3 | Biểu 5/BCH, Biểu 5/BCT: Tình hình mắc và tử vong do tai biến sản khoa | Cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh |
| 4 | Biểu 6/BCH, Biểu 6/BCT: Hoạt động khám, chữa phụ khoa và sàng lọc ung thư cổ tử cung | Cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh |
| 5 | Biểu 7/BCH, Biểu 7/BCT: Hoạt động thực hiện biện pháp tránh thai và phá thai | Cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh |
| 6 | Biểu 8/BCH, Biểu 8/BCT: Tình hình sức khỏe trẻ em | Cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh |

b) Danh mục biểu mẫu báo cáo mạng lưới SKSS

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Biểu mẫu báo cáo** | **Đơn vị báo cáo** |
| 1 | Biểu 1: Báo cáo mạng lưới tại TYT, Nhà hộ sinh, Phòng khám đa khoa | TYT, Nhà hộ sinh, Phòng khám đa khoa |
| 2 | Biểu 2: Báo cáo mạng lưới tại CSKCB có giường bệnh | Cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh |
| 3 | Biểu 3: Báo cáo mạng lưới tại CSKCB có giường bệnh | Cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh. |
| 4 | Báo cáo tình hình mạng lưới tuyến huyện | TTYT |
| 5 | Báo cáo mạng lưới tuyến tỉnh | CDC, Sở Y tế |

c) Quy định về thời gian báo cáo thống kê

- Thời gian báo cáo thống kê lĩnh vực SKBMTE/SKSS thực hiện hàng tháng, tính theo ngày dương lịch. Thời gian báo cáo tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 đầu tháng đến hết 24h00 ngày cuối cùng của tháng.

- Thời hạn báo cáo tuyến xã: 05 ngày kể từ thời điểm kết thúc kỳ thống kê, báo cáo hàng tháng.

- Thời hạn báo cáo tuyến huyện và các cơ sở y tế tuyến tỉnh: 15 ngày kể từ thời điểm kết thúc kỳ thống kê, báo cáo hàng tháng.

- Thời hạn báo cáo tuyến tỉnh: 25 ngày kể từ thời điểm kết thúc kỳ thống kê, báo cáo hàng tháng.

- Đối với Báo cáo mạng lưới thực hiện chế độ báo cáo theo năm. Thời hạn nộp như báo cáo thống kê cả năm.

d) Gửi báo cáo lên tuyến trên

Dữ liệu sau khi được kiểm tra và rà soát lại, cán bộ phụ trách tổng hợp, báo cáo thống kê của các tuyến thực hiện tạo báo cáo theo biểu mẫu tương ứng của các tuyến, tiến hành gửi báo cáo lên tuyến trên.

**Điều 8: Kiểm tra, phê duyệt, tiếp nhận báo cáo thống kê**

1. Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em phê duyệt biểu mẫu báo cáo thống kê lĩnh vực SKBMTE/SKSS và tiếp nhận báo cáo mạng lưới của Sở Y tế các tỉnh.

2. Sở Y tế các tỉnh có trách nhiệm phê duyệt biểu mẫu báo cáo thống kê lĩnh vực SKBMTE/SKSS và tiếp nhận báo cáo mạng lưới SKSS của CDC tỉnh gửi lên.

3. CDC các tỉnh có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, chính xác và phê duyệt biểu mẫu báo cáo thống kê lĩnh vực SKBMTE/SKSS của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh (bao gồm TTYT các huyện và các cơ sở y tế tuyến tỉnh); Tiếp nhận báo cáo mạng lưới SKSS của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh (bao gồm TTYT các huyện và các cơ sở y tế tuyến tỉnh).

4. TTYT huyện có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, chính xác và phê duyệt biểu mẫu báo cáo thống kê lĩnh vực SKBMTE/SKSS của các cơ sở y tế trên địa bàn huyện (bao gồm TYT xã và các cơ sở y tế tuyến huyện); Tiếp nhận báo cáo mạng lưới SKSS của các cơ sở y tế trên địa bàn huyện (bao gồm TYT xã và các cơ sở y tế tuyến huyện).

5. Cán bộ của các cơ quan, đơn vị được phân công kiểm tra, phê duyệt biểu mẫu báo cáo thống kê thực hiện các công việc sau:

a) Kiểm tra, phê duyệt các biểu mẫu báo cáo thống kê hợp lệ.

b) Trả lại biểu mẫu báo cáo thống kê nếu thấy số liệu không hợp lệ hoặc các biễu mẫu báo cáo thống kê không thuộc trách nhiệm phải kiểm tra, phê duyệt.

6. Sau khi báo cáo thống kê đã được phê duyệt, các đơn vị sẽ không chỉnh sửa, bổ sung dữ liệu được.

**Điều 9: Cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung dữ liệu**

1. Cán bộ phụ trách tổng hợp, báo cáo thống kê của các đơn vị khi phát hiện dữ liệu có sai lệch, cần chỉnh sửa, bổ sung dữ liệu: (1) Trường hợp biểu mẫu báo cáo gửi lên tuyến trên chưa được phê duyệt thì thực hiện thu hồi báo cáo và cập nhật lại dữ liệu; (2) Trường hợp biểu mẫu báo cáo gửi lên tuyến trên đã được phê duyệt, cán bộ phụ trách tuyến dưới liên hệ với đầu mối tuyến trên xin bỏ duyệt, thực hiện thu hồi báo cáo và cập nhật lại dữ liệu.

2. Sau khi đã cập nhật, bổ sung dữ liệu, cán bộ phụ trách tổng hợp, báo cáo thống kê thực hiện tạo báo cáo và gửi lên tuyến trên.

**Chương III**

**KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU**

**VỚI CÁC HỆ THỐNG KHÁC CỦA BỘ Y TẾ**

**Điều 10. Khai thác, sử dụng dữ liệu trên hệ thống**

1. Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em, Vụ Kế hoạch - Tài chính được khai thác, sử dụng toàn bộ dữ liệu liên quan đến lĩnh vực SKBMTE/SKSS trên phạm vi toàn quốc để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước, lập kế hoạch, hoạch định các chiến lược, chính sách.

2. Sở Y tế các tỉnh thí điểm được quyền khai thác dữ liệu trong phạm vi toàn tỉnh và phân cấp, phân quyền khai thác dữ liệu cho các đơn vị, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

3. Các cơ sở y tế tuyến xã, huyện, tỉnh được quyền khai thác dữ liệu trong phạm vi quản lý của đơn vị.

**Điều 11. Tiếp nhận dữ liệu từ phần mềm Y tế cơ sở, phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS)**

Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS cung cấp API cho phép các cơ sở y tế tiếp nhận dữ liệu khám chữa bệnh lĩnh vực SKBMTE/SKSS từ phần mềm Y tế cơ sở, phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS). Dữ liệu từ phần mềm Y tế cơ sở, phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS) sẽ được đồng bộ tự động sang Hệ thống SKBMTE/SKSS theo định kỳ hàng ngày.

**Điều 12. Đồng bộ dữ liệu với kho dữ liệu Hồ sơ sức khoẻ điện tử Bộ Y tế**

Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS đồng bộ với kho dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử Bộ Y tế thông qua API do kho dữ liệu Hồ sơ sức khoẻ điện tử Bộ Y tế cung cấp. Việc đồng bộ đảm bảo dữ liệu được trao đổi liền mạch với kho dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử Bộ Y tế, cho phép các hồ sơ bệnh án, thông tin chẩn đoán, kết quả điều trị của bệnh nhân được chia sẻ toàn diện. Dữ liệu từ Hệ thống SKBMTE/SKSS được đồng bộ tự động sang kho dữ liệu Hồ sơ sức khoẻ điện tử Bộ Y tế theo định kỳ hàng ngày.

**Điều 13.** **Đồng bộ dữ liệu với phần mềm Thống kê y tế**

Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS đồng bộ dữ liệu với phần mềm Thống kê y tế thông qua các API do phần mềm Thống kê y tế cung cấp. Việc đồng bộ giúp cho quá trình cập nhật các số liệu báo cáo, thống kê trên phần mềm Thống kê y tế được kịp thời, theo đúng định kỳ. Dữ liệu từ Hệ thống SKBMTE/SKSS được đồng bộ tự động sang phần mềm Thống kê y tế theo định kỳ hàng tháng.

**Điều 14. Đồng bộ dữ liệu với Sổ theo dõi sức khỏe Bà mẹ và Trẻ em phiên bản điện tử**

Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS đồng bộ dữ liệu với Sổ theo dõi sức khỏe Bà mẹ và Trẻ em phiên bản điện tử thông qua các API do Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS cung cấp. Sau khi kết nối với Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS, Sổ theo dõi sức khỏe Bà mẹ và Trẻ em phiên bản điện tử xử lý dữ liệu và trả kết quả trên ứng dụng của người dân. Dữ liệu từ Hệ thống SKBMTE/SKSS được đồng bộ tự động sang Sổ theo dõi sức khỏe Bà mẹ và Trẻ em phiên bản điện tử theo định kỳ hàng ngày.

**Chương IV**

**BẢO ĐẢM HẠ TẦNG, AN TOÀN, AN NINH MẠNG CHO HỆ THỐNG**

**Điều 15. Bảo đảm hạ tầng cho hệ thống**

1. Quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật phục vụ triển khai hệ thống:

a) Hệ thống máy chủ, hạ tầng mạng và cơ sở hạ tầng khác được triển khai đặt tại Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia, đáp ứng các yêu cầu của hệ thống, do Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia quản lý, vận hành.

b) Hạ tầng máy chủ phải được duy trì hoạt động 24/24; đơn vị quản trị, vận hành máy chủ phải có cán bộ chuyên môn theo dõi thường xuyên để khắc phục sự cố.

c) Trường hợp thay đổi cấu hình hạ tầng làm gián đoạn hoạt động của hệ thống, đơn vị quản trị, vận hành phải thông báo và được phép của cơ quan quản lý. Thời gian đơn vị quản trị, vận hành có trách nhiệm thông báo cho cơ quan quản lý 5 ngày trước khi thực hiện thay đổi. Trường hợp sự cố do yếu tố hạ tầng làm gián đoạn hoạt động của hệ thống, đơn vị quản trị, vận hành phải thông báo ngay cho cơ quan quản lý và tiến hành khắc phục sự cố trong thời gian nhanh nhất.

d) Hệ thống được triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ 2 được quy định tại Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

đ) Các thành phần của hệ thống phải được cài đặt trên các máy chủ hoặc máy chủ ảo riêng để bảo đảm khi một hệ thống bị sự cố sẽ không ảnh hưởng đến hệ thống còn lại.

e) Hạ tầng hệ thống được theo dõi, giám sát hoạt động, kịp thời phát hiện, cảnh báo và khắc phục sự cố bất thường nhanh nhất có thể.

2. Quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu:

a) Cơ sở dữ liệu được sao lưu tự động hàng ngày vào một thời điểm cố định, dữ liệu sao lưu được lưu trên máy chủ (hoặc thiết bị lưu trữ cố định) khác với máy chủ cài đặt phần mềm và cơ sở dữ liệu.

b) Cán bộ kỹ thuật quản trị cơ sở dữ liệu không được phép di chuyển, sao chép dữ liệu theo bất kỳ hình thức nào ra ngoài khỏi hệ thống máy chủ và các thiết bị lưu trữ khác đã được cài đặt, không được phép chỉnh sửa trực tiếp vào hệ thống cơ sở dữ liệu.

**Điều 16. Cài đặt thiết bị an toàn**

1. Thiết bị của cán bộ, nhân viên kỹ thuật trực tiếp quản trị, vận hành hạ tầng kĩ thuật hệ thống phải được bộ phận chuyên trách về công nghệ thông tin, an toàn, an ninh mạng cài đặt, thiết lập cấu hình bảo mật trước khi bàn giao cho cán bộ vận hành.

2. Thiết bị truy cập vào hệ thống được cài đặt phần mềm diệt vi rút phòng, chống mã độc trước khi đưa vào sử dụng

3. Thiết bị làm việc khi kết nối vào mạng hạ tầng kỹ thuật và cơ sở dữ liệu của hệ thống phải được quản lý cấp phát địa chỉ IP theo địa chỉ MAC. Việc kết nối, truy cập mạng nội bộ được bộ phận chuyên trách thực hiện, trước khi bàn giao cho cán bộ vận hành.

**Điều 17. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong quản lý và sử dụng   
hệ thống**

1. Các đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng thông tin trên hệ thống khi được cấp tài khoản, mật khẩu, quyền hạn và có trách nhiệm bảo mật mật khẩu đăng nhập, bảo quản các trang thiết bị và sử dụng đúng quyền hạn được xác lập trên hệ thống. Tên truy nhập, mật khẩu là căn cứ để xác định trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân sử dụng trong việc thực hiện các chức năng của hệ thống.

2. Cán bộ được giao quản trị mạng chịu trách nhiệm quản lý, bảo mật thông tin máy chủ và đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

3. Cán bộ được giao trách nhiệm quản lý tài khoản quản trị, vận hành phải thay đổi mật khẩu và sử dụng mật khẩu mạnh (mật khẩu tối thiểu 8 ký tự bao gồm: chữ in hoa, chữ thường, số, ký tự đặc biệt khác). Định kỳ tối thiểu 06 tháng người quản trị tài khoản cần thay đổi mật khẩu 01 lần để đảm bảo an toàn.

4. Cán bộ quản trị, vận hành hệ thống không được sử dụng tài khoản của người dùng để chỉnh sửa, khai thác thông tin trong hệ thống.

5. Các thao tác chỉnh sửa, bổ sung dữ liệu được ghi nhật ký trên hệ thống gắn liền với tài khoản của người sử dụng để có thể kiểm tra, truy vết.

6. Máy chủ được cài đặt phần mềm phòng chống vi rút có bản quyền, được cập nhật thường xuyên để đảm bảo an toàn, an ninh cho hệ thống.

7. Nghiêm cấm mọi hành vi làm sai lệch thông tin cơ sở dữ liệu, tự ý sửa chữa phần mềm cơ sở dữ liệu hoặc khai thác, sử dụng thông tin vào các mục đích cá nhân, ngoài quy định của pháp luật và Quy chế này.

8. Dữ liệu được sao lưu hàng ngày và lưu trữ tối thiểu 03 (ba) bản dự phòng. Bản dự phòng này có thể khôi phục được trong trường hợp hệ thống bị sự cố cần phục hồi dữ liệu. Dữ liệu dự phòng phải đảm bảo được lưu trên thiết bị lưu trữ thống nhất, bảo mật và an toàn.

9. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và có biện pháp đảm bảo an toàn về thông tin và đảm bảo tính tương thích trong toàn hệ thống khi có sự thay đổi về công nghệ, thiết bị.

10. Xây dựng kế hoạch khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống trong trường hợp xảy ra sự cố hoặc thảm họa.

11. Khóa máy tính và các thiết bị có tính năng tương tự máy tính khi tạm thời rời khỏi vị trí làm việc. Đóng các phiên làm việc của ứng dụng khi hoàn tất, trừ khi đã có cơ chế bảo vệ thích hợp.

12. Không truy cập từ xa vào trực tiếp các máy tính trong hệ thống, người sử dụng cần truy cập từ xa thì phải truy cập gián tiếp qua giao thức mạng an toàn, có hỗ trợ mã hóa bảo mật thông tin như VPN.

13. Không tự ý thay đổi cấu hình thiết bị đã được thiết lập, việc thay đổi phải thông báo đến bộ phận chuyên trách.

**Điều 18. Bảo vệ thông tin dữ liệu**

1. Thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý, vận hành phải được lưu trữ và có mật khẩu khi truy cập trên máy tính và các thiết bị lưu trữ di động (nếu có).

2. Các thông tin, dữ liệu và tài liệu quan trọng ở các mức độ mật, tối mật, tuyệt mật thì cán bộ vận hành phải soạn thảo, lưu trữ tại máy tính riêng không kết nối mạng; phải đặt mật khẩu, mã hóa dữ liệu và sử dụng các biện pháp bảo mật khác đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

3. Đối với hoạt động trao đổi thông tin, dữ liệu với bên ngoài, đơn vị và cá nhân thực hiện trao đổi thông tin, dữ liệu ra bên ngoài cam kết và có biện pháp bảo mật thông tin, dữ liệu được trao đổi. Giao dịch trực tuyến phải được truyền đầy đủ, đúng địa chỉ, tránh bị sửa đổi, tiết lộ hoặc nhân bản một cách trái phép; sử dụng các cơ chế xác thực mạnh, chữ ký số khi tham gia giao dịch, sử dụng các giao thức truyền thông an toàn.

**Điều 19. Yêu cầu an toàn, an ninh mạng đối với hệ thống**

1. Yêu cầu chung

a) Có bộ phận chuyên trách, có trách nhiệm quản lý, vận hành và bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hệ thống.

b) Thực hiện theo phương án ứng cứu sự cố, bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hệ thống được ban hành kèm theo quy chế sau mỗi lần đánh giá an toàn thông tin.

2. Yêu cầu an toàn mạng

a) Không cho phép truy cập trực tiếp từ xa vào máy chủ, thiết bị để quản trị hoặc thay đổi cấu hình hệ thống. Kết nối gián tiếp phải thông qua mạng riêng ảo (VPN) hoặc giao thức có hỗ trợ mã hóa bảo mật tương đương.

b) Chỉ cho phép máy tính trong vùng mạng quản trị hệ thống được kết nối vào thiết bị, máy chủ để quản trị hoặc thay đổi cấu hình.

3. Yêu cầu an toàn máy chủ

a) Hệ thống máy chủ của hệ thống được kiểm tra, đánh giá và xử lý điểm yếu an toàn, an ninh mạng trước khi đưa vào vận hành khai thác.

b) Hệ thống máy chủ được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc (trên các hệ điều hành hỗ trợ), được thiết lập cấu hình tự động cập nhật và được quản lý trên hệ thống quản lý tập trung.

c) Cấm máy chủ khởi tạo kết nối chiều đi ra các mạng bên ngoài, trừ các địa chỉ phục vụ việc cập nhật hoặc cung cấp dịch vụ.

4. Yêu cầu an toàn ứng dụng

a) Các ứng dụng của hệ thống phải được kiểm tra, đánh giá và xử lý điểm yếu an toàn, an ninh mạng trước khi đưa vào vận hành khai thác.

b) Chỉ cho phép các máy tính trong vùng mạng quản trị truy cập, quản lý máy chủ của hệ thống. Trường hợp cần thiết phải truy cập từ xa thì phải truy cập gián tiếp qua kết nối VPN hoặc giao thức có chức năng tương đương.

5. Yêu cầu an toàn dữ liệu

Phân quyền truy cập vào phân vùng lưu trữ theo từng đơn vị chức năng và từng cán bộ của đơn vị.

**Điều 20. Lưu trữ, sao lưu, phục hồi dữ liệu và quản trị hệ thống**

1. Lưu trữ dữ liệu

Đơn vị vận hành có trách nhiệm đảm bảo cơ sở dữ liệu được lưu trữ bằng các thiết bị lưu trữ chuyên dụng và phải được sao lưu định kỳ hàng tháng trên hệ thống. Khi xảy ra sự cố mất dữ liệu thì dữ liệu phải được phục hồi từ bản sao lưu gần nhất.

2. Sao lưu dữ liệu dự phòng

Thực hiện sao lưu dữ liệu dự phòng, việc sao lưu dữ liệu được thực hiện tự động định kỳ theo ngày hoặc đột xuất khi cần và được sao lưu dự phòng trên các thiết bị lưu trữ chuyên dụng theo quy định về sao lưu dữ liệu dự phòng.

3. Phục hồi ứng dụng phần mềm và dữ liệu từ bản sao lưu

Cán bộ quản trị mạng sẽ phục hồi ứng dụng phần mềm và dữ liệu khi được yêu cầu hoặc để phục hồi hệ thống nếu xảy ra sự cố làm tê liệt ứng dụng hoặc dữ liệu không thể sử dụng được.

4. Quản trị hệ thống

a) Cán bộ quản trị mạng sẽ thực hiện các hoạt động dưới đây để đảm bảo rằng hệ thống có thể được khôi phục lại một cách tin cậy sau khi thảm họa xảy ra:

- Định kỳ một năm một lần kiểm tra phục hồi đối với các sao lưu ứng dụng, kiểm tra phục hồi đối với toàn bộ máy chủ, bao gồm hệ điều hành.

- Kiểm tra hàng tuần để đảm bảo các sao lưu định kỳ được hoàn tất một cách thành công.

- Theo dõi dung lượng trống và hiệu suất của ổ cứng theo yêu cầu.

- Xử lý sự cố và sửa chữa các phần cứng và phần mềm của máy chủ.

- Tạo và quản trị các tài khoản đăng nhập vào máy chủ.

- Thông báo ngay với người có thẩm quyền khi có những vấn đề xảy ra đối với máy chủ.

b) Thông báo vấn đề (lỗi)

Trong trường hợp có vấn đề xảy ra gây ảnh hưởng đến phần mềm, cán bộ quản trị mạng sẽ thông báo cho các nơi đang sử dụng hệ thống biết.

c) Kế hoạch hoạt động và kế hoạch khôi phục

Đơn vị quản trị mạng phải luôn có kế hoạch hoạt động với phạm vi bao gồm cả hệ thống liên quan đến hạ tầng mạng và hạ tầng phần cứng máy chủ, dữ liệu và các tài liệu phục hồi hệ thống của các thành phần đó.

**Điểu 21. Bảo trì và nâng cấp hệ thống**

1. Hệ thống được giám sát, bảo trì thường xuyên đảm bảo hoạt động liên tục 24/24 giờ.

2. Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em, Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia chịu trách nhiệm rà soát, đề xuất nâng cấp và bảo trì hệ thống, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành, cập nhật, khai thác và sử dụng thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS.

3. Hệ thống phải được cập nhật các bản vá lỗi, sửa lỗi trong thời gian hợp lý và được nâng cấp phiên bản mới khi cần thiết. Các bản vá lỗi, sửa lỗi, nâng cấp phải được kiểm thử, xác nhận đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan trước khi chính thức đưa vào sử dụng, bản nâng cấp phải có tài liệu hướng dẫn sử dụng kèm theo.

**Chương V**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 22. Trách nhiệm của Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em**

1. Đầu mối theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này, chịu trách nhiệm về chuyên môn khi triển khai hệ thống; tổng hợp các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện để báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

2. Đầu mối phối hợp với Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo; Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng hệ thống cho các đơn vị có liên quan. Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thí điểm hệ thống tại 7 tỉnh.

**Điều 23. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch - Tài chính**

Đầu mối phối hợp với Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em và các đơn vị liên quan nghiên cứu sửa đổi, cập nhật bổ sung bộ chỉ số, sổ ghi chép ban đầu và biểu mẫu báo cáo, thống kê lĩnh vực SKBMTE/SKSS các tuyến theo yêu cầu thực tiễn.

**Điều 24. Trách nhiệm của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo**

Phối hợp với Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em và các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thí điểm hệ thống tại 07 tỉnh.

**Điều 25. Trách nhiệm của Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia**

1. Đầu mối quản lý, vận hành hệ thống, chịu trách nhiệm về kỹ thuật đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, thông suốt, phối hợp đơn vị xây dựng phần mềm khắc phục sự cố kỹ thuật khi phát sinh; hướng dẫn người dùng trong quá trình cập nhật, khai thác, sử dụng thông tin trên hệ thống. Nâng cấp, cập nhật hệ thống khi có sự thay đổi các văn bản quy định về chế độ báo cáo, thống kê thuộc lĩnh vực SKBMTE/SKSS.

2. Đầu mối phối hợp Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em thực hiện tích hợp, kết nối chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS với các hệ thống chuyên ngành khác của Bộ Y tế, các nền tảng số theo kiến trúc chính phủ điện tử do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

3. Phối hợp Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em tham gia đào tạo, chuyển giao công nghệ và tiếp nhận bàn giao toàn bộ hệ thống từ đơn vị xây dựng, phát triển hệ thống.

4. Đảm bảo hạ tầng, an toàn, an ninh mạng, bảo mật thông tin dữ liệu của hệ thống theo các quy định hiện hành.

5. Theo dõi, duy trì và đảm bảo việc kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống với phần mềm Y tế cơ sở, phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS), kho dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử Bộ Y tế, phần mềm Thống kê y tế, Sổ theo dõi sức khoẻ Bà mẹ và Trẻ em phiên bản điện tử.

6. Tham gia phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng hệ thống cho các đơn vị có liên quan.

**Điều 26. Trách nhiệm của Sở Y tế các tỉnh (Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai, Sơn La, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Nông)**

1. Có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, phân công trách nhiệm cho các đơn vị trong việc triển khai hệ thống.

2. Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh thuộc địa bàn, phối hợp với các nhà cung cấp phần mềm rà soát, sửa đổi, cập nhật phần mềm Y tế cơ sở, phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS) để đáp ứng yêu cầu thông tin theo Quyết định số 4655/QĐ-BYT, triển khai thí điểm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu từ phần mềm Y tế cơ sở, phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS) về hệ thống bảo đảm an toàn thông tin và chất lượng dữ liệu.

3. Thực hiện tổng hợp, báo cáo thống kê theo các biểu mẫu đã quy định. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc báo cáo thống kê qua hệ thống của  
các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh.

4. Đảm bảo tính bảo mật, tính chính xác và toàn vẹn số liệu do đơn vị quản lý.

**Điều 27. Trách nhiệm của đơn vị xây dựng, phát triển hệ thống**

1. Tuân thủ các quy định về quản lý, vận hành được ban hành tại Quy chế này.

2. Có văn bản cam kết, bảo hành, bảo trì 12 tháng và bàn giao toàn bộ hệ thống bao gồm: Tài khoản quản trị hệ thống; Source code; Tài liệu phân tích thiết kế; Tài liệu phân tích yêu cầu nghiệp vụ; Tài liệu đặc tả API; Tài liệu hướng dẫn sử dụng...; Tổ chức đào tạo, chuyển giao công nghệ.

3. Chỉ định cán bộ đầu mối chịu trách nhiệm, phối hợp với Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, thông suốt, khắc phục khi hệ thống có sự cố xảy ra; Phối hợp với Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em, Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia tiếp nhận và xử lý các yêu cầu điều chỉnh hệ thống theo các văn bản chuyên môn từ các cơ quan có thẩm quyền, phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước lĩnh vực SKBMTE/SKSS trong thời gian bảo hành, bảo trì.

4. Đơn vị xây dựng, phát triển phần mềm, và các cá nhân liên quan có trách nhiệm đảm bảo, bảo mật dữ liệu, không tiết lộ thông tin về dữ liệu theo quy định tại Quy chế này.

**Chương VI**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 28. Điều khoản tham chiếu**

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Quy chế này bị thay thế  
hoặc sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo văn bản thay thế hoặc văn bản đã được  
sửa đổi, bổ sung.

**Điều 29. Trách nhiệm thi hành**

1. Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Cục Khoa học, Công nghệ và Đào tạo; Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia; Sở Y tế các tỉnh: Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai, Sơn La, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Nông; các đơn vị liên quan có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề  
nghị phản ánh về Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em; Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia để nghiên cứu, giải quyết./.